

Số: 192/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 17 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 2113/2017/HNST ngày 24/11/2017 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa: Ông Mai Thành N, sinh năm 1987, địa chỉ: 182/2B đường T, phường L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Trần Kim H, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ 5, Khu phố 4, phường C, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Thành N, sinh năm 1987, địa chỉ: 182/2B đường Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Trần Kim H, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ 5, Khu phố 4, phường C, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 135/2013, quyển số 01/2013, ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân phường G, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho ông Mai Thành N trực tiếp nuôi con chung tên Mai Trần Kim M, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011. Ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con trong quá trình thực hiện việc nuôi dưỡng các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Mai Thành N và bà Trần Kim H cùng chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0022343 ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1. Ông N và bà H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. 1;
- Thi hành án dân sự Q. 1;
- **UBND P. G, Q. 1;**
- Lưu: VP, hồ sơ./.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THẨM PHÁN**

Lê Thị Mỹ Nhung